NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2012/TT-NHNN	*Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2012*

THÔNG TƯ
Quy định về tiêu hủy tiền

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 40/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về nghiệp vụ phát hành tiền; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ,

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Thống đốc Ngân hàng Nhà nước) ban hành Thông tư quy định về tiêu hủy tiền.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư quy định về tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền đình chỉ lưu hành (sau đây gọi tắt là tiền tiêu hủy) gồm: tiền giấy (cotton, polymer) và tiền kim loại.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hội đồng tiêu hủy tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gọi tắt là Hội đồng tiêu hủy), các phòng Tiêu hủy tiền thuộc Cục Phát hành và Kho quỹ, Chi Cục Phát hành và Kho quỹ tại thành phố Hồ Chí Minh và những đơn vị, cá nhân liên quan đến công tác tiêu hủy tiền.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tiền

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định thời gian tiêu hủy tiền, số lượng, giá trị từng loại tiền tiêu hủy.

2. Việc tiêu hủy tiền được tổ chức tại Kho tiền Trung ương tại Hà Nội (gọi tắt là cụm phía Bắc) và Kho tiền Trung ương tại thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là cụm phía Nam).

Trường hợp cần thiết phải tổ chức tiêu hủy tiền tại cơ sở tiêu hủy khác do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định.

Điều 4. Nguyên tắc tiêu hủy tiền

1. Việc tiêu hủy tiền phải đảm bảo an toàn tuyệt đối về tài sản và bí mật nhà nước.

2. Tiền sau khi đã tiêu hủy thành phế liệu phải bảo đảm không thể khôi phục để sử dụng lại như tiền.

3. Tiêu hủy theo số tiền thực tế đã nhận từ Kho tiền Trung ương sau khi có kết quả kiểm đếm, phân loại.

Điều 5. Quản lý kho tiền tiêu hủy

1. Việc quản lý kho tiền tiêu hủy và bảo quản tiền tiêu hủy thực hiện theo quy định về quản lý kho tiền và bảo quản tiền mặt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với Kho tiền Trung ương.

2. Thành viên tham gia quản lý kho tiền tiêu hủy do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Thông tư này.

3. Trường hợp thành viên quản lý kho tiền tiêu hủy nghỉ làm việc theo chế độ, đi công tác, đi học trong thời gian ít hơn 15 ngày, Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy xem xét và có quyết định cử người thay thế tạm thời; trường hợp từ 15 ngày trở lên do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định.

Chương II
TỔ CHỨC BỘ MÁY TIÊU HỦY TIỀN

Điều 6. Hội đồng tiêu hủy

1. Hàng năm, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định thành lập Hội đồng tiêu hủy, thành phần gồm:

a) Chủ tịch: Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ;

b) 01 (Một) Phó Chủ tịch thường trực: Phó Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ trực tiếp phụ trách cụm phía Bắc;

c) 01 (Một) Phó Chủ tịch là Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán;

d) 01 (Một) Phó Chủ tịch là Chi Cục trưởng Chi Cục Phát hành và Kho quỹ tại thành phố Hồ Chí Minh trực tiếp phụ trách cụm phía Nam;

e) Các ủy viên gồm một số Trưởng phòng của Cục Phát hành và Kho quỹ; Phó Chi Cục trưởng, một số Trưởng phòng của Chi Cục Phát hành và Kho quỹ tại thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó có một ủy viên kiêm thư ký Hội đồng tiêu hủy và hai ủy viên kiêm thư ký tại hai cụm phía Bắc và phía Nam.

2. Hội đồng tiêu hủy tổ chức và chỉ đạo thực hiện công tác tiêu hủy tiền tại các cụm tiêu hủy dưới sự giám sát của Hội đồng giám sát tiêu hủy tiền (gọi tắt là Hội đồng giám sát).

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy

1. Chịu trách nhiệm chung về công tác tiêu hủy tiền trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và trước pháp luật.

2. Ban hành nội quy, quy chế làm việc của Hội đồng tiêu hủy.

3. Chỉ đạo điều hành chung; xây dựng kế hoạch, chương trình công tác của Hội đồng tiêu hủy; quy định tỷ lệ kiểm đếm từng loại tiền tiêu hủy.

4. Phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch và các ủy viên; tổ chức bộ máy, nhiệm vụ của các tổ chuyên trách tiêu hủy tiền (theo quy định tại Điều 9 Thông tư này).

5. Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc khen thưởng, kỷ luật đối với cá nhân, tập thể theo quy định tại Điều 25 Thông tư này.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch, ủy viên, ủy viên kiêm thư ký Hội đồng tiêu hủy

1. Chấp hành sự phân công, chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy.

2. Tham mưu giúp Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy thực hiện nhiệm vụ tiêu hủy tiền.

3. Phó Chủ tịch thường trực thay mặt Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy chịu trách nhiệm điều hành, chỉ đạo công việc của Hội đồng tiêu hủy khi được ủy quyền.

4. Các Phó Chủ tịch trực tiếp phụ trách các cụm tiêu hủy theo quy định tại điểm b, d khoản 1 Điều 6 Thông tư này chịu trách nhiệm điều hành, chỉ đạo công việc của cụm tiêu hủy và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Thư ký Hội đồng tiêu hủy có nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả tiêu hủy tiền định kỳ và đột xuất theo quy định; tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy thực hiện các chế độ liên quan đến quyền lợi của công chức, người lao động tham gia công tác tiêu hủy tiền; tổng hợp báo cáo những hành vi vi phạm trong kiểm đếm tiền tiêu hủy và tiêu hủy tiền; phối hợp với thư ký Hội đồng giám sát hoàn thành các thủ tục cần thiết phục vụ công tác sơ kết, tổng kết công tác tiêu hủy tiền.

Điều 9. Tổ chức bộ máy, nhiệm vụ của các tổ chuyên trách tiêu hủy tiền

Căn cứ quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về tiêu hủy tiền hàng năm, bộ máy, nhân sự tham gia công tác tiêu hủy tiền tại mỗi cụm tiêu hủy được tổ chức thành bốn tổ và có nhiệm vụ:

1. Tổ giao, nhận và bảo quản tiền tiêu hủy (gọi tắt là Tổ 1): tiếp nhận các loại tiền tiêu hủy từ Kho tiền Trung ương, bảo quản trong kho tiền tiêu hủy; xuất giao cho Tổ kiểm đếm tiền tiêu hủy và Tổ cắt hủy tiền.

2. Tổ kiểm đếm tiền tiêu hủy (gọi tắt là Tổ 2): thực hiện việc nhận tiền, kiểm đếm, phân loại, xác định số lượng, kiểm tra chất lượng tiền tiêu hủy trước khi giao sang Tổ cắt hủy tiền.

3. Tổ cắt hủy tiền (gọi tắt là Tổ 3): cắt hủy số tiền đã nhận từ Tổ 1 và Tổ 2 bằng thiết bị chuyên dùng và thu hồi phế liệu đã được cắt hủy.

4. Tổ tổng hợp (gọi tắt là Tổ 4): thực hiện về công tác hành chính, kế toán, thống kê, phục vụ.

5. Tổ 1, 2 và 3 có Tổ trưởng và một số Tổ phó giúp việc do Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy xem xét, quyết định. Tổ 4 do một ủy viên Hội đồng tiêu hủy làm Tổ trưởng.

Điều 10. Nhiệm vụ của Tổ trưởng các tổ chuyên trách tiêu hủy tiền

1. Chấp hành sự phân công và chịu trách nhiệm trước Hội đồng tiêu hủy với nhiệm vụ được giao.

2. Trực tiếp hướng dẫn và tổ chức đảm bảo an toàn tài sản trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Tổ theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

3. Phối hợp với cán bộ giám sát của Hội đồng giám sát phát hiện các hành vi vi phạm, lợi dụng để tham ô tài sản, lập biên bản báo cáo Hội đồng tiêu hủy để có quyết định xử lý kịp thời.

Điều 11. Công chức, người lao động thực hiện tiêu hủy tiền

1. Công chức, người lao động tham gia công tác tiêu hủy tiền phải đủ tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Nhà nước và được quản lý theo Quy chế cán bộ, công chức, viên chức Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Trường hợp có quyết định bổ sung tiêu hủy số lượng tiền lớn mà không đủ lao động để thực hiện và trường hợp đột xuất khác, Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước việc trưng tập công chức, người lao động từ các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để tham gia.

Chương III
QUY TRÌNH TIÊU HỦY TIỀN

Điều 12. Xuất tiền tiêu hủy

Căn cứ quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về số lượng, giá trị của các loại tiền tiêu hủy, Cục Phát hành và Kho quỹ, Chi cục Phát hành và Kho quỹ, Vụ Tài chính - Kế toán làm thủ tục xuất tiền tiêu hủy từ Kho tiền Trung ương, nhập kho tiền tiêu hủy theo kế hoạch của Hội đồng tiêu hủy.

Điều 13. Quy trình giao, nhận tiền tiêu hủy

1. Tổ trưởng Tổ 1 tổ chức thực hiện giao, nhận tiền từ Kho tiền Trung ương về nhập kho tiền tiêu hủy theo phương thức sau:

a) Giao nhận theo bó đủ 10 thếp (tiền giấy), túi (tiền kim loại) nguyên niêm phong, trên niêm phong ghi đầy đủ các yếu tố theo quy định về niêm phong tiền mặt.

Đối với tiền biến dạng không thể đóng bó, giao nhận theo túi, bao nguyên niêm phong theo quy định về quy cách đóng gói tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông bị biến dạng.

b) Đối với bó (túi) tiền đóng không đủ số lượng 1.000 tờ (miếng), bó lẻ, túi lẻ, giao nhận theo bó (túi) tiền nguyên niêm phong, trên niêm phong ghi đầy đủ các yếu tố theo quy định. Những bó (túi) tiền trên phải được xuất giao sang Tổ 2 để kiểm đếm tờ (miếng) theo kế hoạch tiêu hủy tiền.

2. Căn cứ vào chứng từ xuất kho của Hội đồng tiêu hủy, thực hiện lấy ngẫu nhiên theo tỷ lệ kiểm đếm từng loại tiền đã được Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy phê duyệt để giao sang Tổ 2; số tiền còn lại không phải kiểm đếm (trừ số đã xuất sang Tổ 2) được xuất giao trực tiếp sang Tổ 3 để cắt hủy; phương thức giao nhận theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 14. Quy trình kiểm đếm tiền tiêu hủy

1. Tổ trưởng Tổ 2 nhận tiền từ Thủ kho tiền tiêu hủy thuộc Tổ 1 và giao cho từng kiểm ngân theo phương thức giao nhận quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư này.

2. Kiểm ngân sau khi nhận đủ số bó (túi) tiền theo quy định, ký nhận trên sổ giao nhận tiền nội bộ, tiến hành kiểm đếm tiền, xác định số lượng, kiểm tra chất lượng tiền, chọn tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông (nếu có) theo trình tự: cắt dây buộc của bó (túi) tiền để kiểm đếm tờ (miếng); giữ giấy niêm phong của bó (túi) tiền cho đến khi đếm xong bó (túi) tiền đó. Nếu bó (túi) tiền đủ số lượng tờ (miếng) và số tiền, đúng chất lượng và loại tiền ghi trên niêm phong thì hủy ngay giấy niêm phong và thực hiện đóng bó (túi), niêm phong mới theo quy cách sau:

a) Đối với tiền giấy đóng bó như sau: dùng 1 tờ tiền để gấp gáy thếp tiền, xếp 10 thếp tiền cùng loại thành 1 bó, dùng dây sợi xe không có mối nối buộc chặt 2 vòng ngang, 1 vòng dọc bó tiền, dán niêm phong đè lên nút buộc.

Đối với tiền giấy biến dạng không thể đóng bó: đóng vào 1 túi vải đủ 1.000 tờ, dùng dây sợi xe không có mối nối khâu, buộc thắt chặt miệng túi tiền, dán tờ niêm phong sát nút buộc miệng túi tiền.

b) Đối với tiền kim loại, đóng vào túi vải đủ 1.000 miếng, dùng dây sợi xe không có mối nối khâu, buộc thắt chặt miệng túi tiền, dán tờ niêm phong sát nút buộc miệng túi tiền.

Trường hợp vận chuyển bằng ô tô chuyên dùng sang địa điểm khác để tiêu hủy, tiền giấy và tiền kim loại được đóng bao, số lượng 20 bó trong một bao (đối với tiền giấy) và 5 túi trong một bao (đối với tiền kim loại), niêm phong miệng bao theo quy cách niêm phong bao tiền.

c) Khi dán giấy niêm phong túi, bao tiền phải tách riêng cho hai đầu dây cách nhau.

Niêm phong bó (túi), bao tiền ghi đầy đủ các yếu tố ngày, tháng, năm kiểm đếm, loại tiền, số tờ (miếng), thành tiền, họ tên và chữ ký người kiểm đếm.

3. Sau khi kiểm đếm bó (túi) tiền nếu phát hiện có thừa, thiếu, lẫn loại, tiền giả thì báo cho Tổ trưởng, cán bộ giám sát của Hội đồng giám sát và người chứng kiến (nếu có) để kiểm tra lại (phúc tra). Khi xác định đúng sự sai sót thì kiểm ngân ghi ở mặt sau của tờ niêm phong các yếu tố: ngày, tháng, năm; kết quả kiểm đếm (thừa hay thiếu); lý do (thừa, thiếu, lẫn loại, tiền giả); số tờ (miếng); số tiền và ký tên, yêu cầu cán bộ giám sát của Hội đồng giám sát và người chứng kiến (nếu có) ký tên, sau đó nộp cho cán bộ theo dõi tiền thừa, thiếu để làm căn cứ lập biên bản, ký xác nhận vào sổ theo dõi tiền thừa, thiếu trong kiểm đếm.

4. Tổ 2 được Hội đồng tiêu hủy cho tạm ứng một số tiền (trong số tiền đã nhận từ kho tiền tiêu hủy) để bù vào các bó tiền thiếu do thiếu tờ, lẫn loại tiền, tiền giả, tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông lẫn vào tiền tiêu hủy. Số tiền tạm ứng được giao nhận (theo phương thức kiểm đếm tờ, miếng), bảo quản, theo dõi, ghi chép, quyết toán theo quy định và có sự giám sát của Hội đồng giám sát. Số tiền tạm ứng còn lại được tiêu hủy vào thời gian cuối cùng khi tiêu hủy loại tiền cùng mệnh giá.

5. Cuối mỗi ngày làm việc, Tổ 2 phải lập biên bản tổng hợp kết quả kiểm đếm, trong đó xác định tổng số tiền đã kiểm đếm, số tiền gửi lại kho tiền tiêu hủy, tiền thừa, thiếu, lẫn loại, tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông lẫn vào tiền tiêu hủy, tiền giả phát hiện qua kiểm đếm có xác nhận của Tổ trưởng tổ giám sát kiểm đếm (thuộc Hội đồng giám sát). Đồng thời, tổng hợp các niêm phong bó, túi tiền có thừa (thiếu), tiền giả theo từng Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước trên địa bàn tỉnh, thành phố, lập biên bản kèm bảng kê niêm phong và giấy niêm phong bó (túi) tiền thừa (thiếu). Đối với tiền giả lập biên bản riêng và xử lý theo quy định. Số tiền chưa kiểm đếm hoặc chưa giao sang cho Tổ 3 được bảo quản trong thùng (xe lưới), khóa, niêm phong có chữ ký của Tổ trưởng Tổ 2, cán bộ giám sát của Hội đồng giám sát và gửi vào kho tiền tiêu hủy.

Điều 15. Quy trình tiêu hủy tiền

1. Tổ trưởng Tổ 3 tổ chức nhận tiền từ Tổ 1 và Tổ 2 theo phương thức giao nhận quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư này.

2. Thực hiện cắt hủy số tiền đã nhận bằng thiết bị chuyên dùng để hủy tiền thành phế liệu; phế liệu thu hồi được bảo quản chờ bán phế liệu.

3. Cuối mỗi ngày làm việc phải lập biên bản tiêu hủy hoàn toàn, có xác nhận của Tổ trưởng Tổ giám sát tiêu hủy tiền (thuộc Hội đồng giám sát); số tiền chưa cắt hủy phải được bảo quản trong thùng (xe lưới), khóa, niêm phong có chữ ký của Tổ trưởng Tổ 3, cán bộ giám sát của Hội đồng giám sát và gửi vào kho tiền tiêu hủy.

4. Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ hướng dẫn quy trình tiêu hủy tiền khi sử dụng thiết bị chuyên dùng đối với từng loại tiền tiêu hủy.

Điều 16. Quy định về nơi giao nhận, kiểm đếm và cắt hủy tiền

1. Nơi giao nhận, kiểm đếm và cắt hủy tiền phải riêng biệt, có cửa và khóa chắc chắn; trong giờ giải lao, hết giờ làm việc mọi người phải ra ngoài, Tổ trưởng là người ra sau cùng khóa và niêm phong cửa, niêm phong có chữ ký của Tổ trưởng và cán bộ giám sát của Hội đồng giám sát.

2. Những người không thuộc Tổ 1, Tổ 2, Tổ 3 chỉ được tiếp xúc trực tiếp với tiền tiêu hủy khi thực hiện việc kiểm tra, kiểm kê tiền do Hội đồng tiêu hủy, Hội đồng giám sát tổ chức. Những người thuộc Tổ 1, Tổ 2, Tổ 3 chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tiền tiêu hủy được giao quản lý.

3. Khi vào làm việc trong kho tiền tiêu hủy, nơi giao nhận, kiểm đếm và cắt hủy tiền, công chức, người lao động tham gia công tác tiêu hủy tiền phải đeo thẻ, mặc trang phục do Hội đồng tiêu hủy và Hội đồng giám sát cấp; không mang theo cặp, túi xách, tiền bạc, tư trang, vật dễ cháy, nổ vào nơi làm việc.

Chương IV
XỬ LÝ VIỆC THỪA, THIẾU TIỀN TIÊU HỦY, KIỂM KÊ, HẠCH TOÁN VÀ BÁO CÁO THỐNG KÊ

Điều 17. Xử lý việc thừa, thiếu tiền tiêu hủy

1. Vào ngày làm việc cuối cùng của tháng, của đợt tiêu hủy, căn cứ vào biên bản kiểm đếm, tổng hợp số tiền thừa, thiếu theo địa bàn tỉnh, thành phố và Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng tiêu hủy gửi bảng tổng hợp, biên bản thừa, thiếu, niêm phong bó (túi) tiền có thừa (thiếu) cho từng Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước; gửi Vụ Tài chính - Kế toán bảng tổng hợp số tiền thừa, thiếu, xác định chênh lệch thừa (hoặc chênh lệch thiếu) tiền để làm thủ tục báo Có (hoặc báo Nợ) cho từng Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước.

2. Việc xử lý kết quả thừa (hoặc thiếu) tiền tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, tổ chức

tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với từng cá nhân có tên trên niêm phong bó (túi) tiền thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 18. Xử lý tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông chọn ra từ tiền tiêu hủy

Đối với tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông được chọn ra từ tiền tiêu hủy được bảo quản và kiểm kê như đối với tiền tiêu hủy quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư này. Kết thúc đợt tiêu hủy, Hội đồng tiêu hủy phối hợp với Cục Phát hành và Kho quỹ, Vụ Tài chính - Kế toán làm thủ tục xuất kho tiền tiêu hủy, nhập Quỹ dự trữ phát hành tại Kho tiền Trung ương.

Điều 19. Kiểm kê kho tiền tiêu hủy

1. Tiền tiêu hủy bảo quản trong kho được kiểm kê mỗi tháng một lần vào thời điểm cuối ngày làm việc cuối cùng của tháng. Việc kiểm kê do Phó Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy phụ trách cụm tiêu hủy, Trưởng phòng Tiêu hủy tiền, kế toán tiêu hủy tiền thực hiện và được trưng tập cán bộ giúp việc kiểm kê, có sự chứng kiến của Hội đồng giám sát.

2. Biên bản kiểm kê tiền tiêu hủy đồng gửi Hội đồng giám sát.

Điều 20. Chi phí tiêu hủy tiền

1. Hàng năm, Cục Phát hành và Kho quỹ tổng hợp, lập dự toán thu, chi phục vụ tiêu hủy tiền gửi Vụ Tài chính - Kế toán theo quy định.

2. Các khoản chi phí tiêu hủy tiền, các khoản thu bán phế liệu tiêu hủy được hạch toán vào khoản chi, thu nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 21. Sổ sách theo dõi tiền tiêu hủy

1. Yêu cầu chung về thủ tục, hạch toán xuất nhập tiền tiêu hủy:

Việc xuất, nhập các loại tiền tiêu hủy từ khi Hội đồng tiêu hủy tiếp nhận đến khi tiêu hủy hoàn toàn phải làm đủ thủ tục, giấy tờ, hạch toán kịp thời, đầy đủ, chính xác theo chế độ kế toán hiện hành.

2. Sổ sách, báo cáo:

a) Thủ kho tiền tiêu hủy phải mở sổ tổng hợp và sổ chi tiết theo dõi các loại tiền; mở thẻ kho theo dõi từng loại tiền có liên quan.

b) Tổ trưởng Tổ 2, Tổ trưởng Tổ 3 phải mở sổ tổng hợp và sổ chi tiết theo dõi các loại tiền (nhập, xuất, còn lại) tại từng tổ, số tiền tạm ứng; báo cáo kết quả kiểm đếm, kết quả tiêu hủy từng đợt và cả năm.

c) Việc giao nhận tiền giữa các tổ hoặc tiền chưa kiểm đếm hết, chưa tiêu hủy hết gửi lại kho tiền tiêu hủy đều phải lập biên bản giao nhận tiền, ghi sổ theo dõi và thực hiện ký nhận đầy đủ giữa các bên có liên quan.

Điều 22. Tổng hợp và báo cáo

1. Kết thúc năm tiêu hủy tiền, Hội đồng tiêu hủy tổng hợp số liệu, lập biên bản về kết quả tiêu hủy hoàn toàn tại mỗi cụm, có xác nhận của Hội đồng giám sát. Biên bản được lập thành 05 (năm) bản: 01 (một) bản gửi Vụ Tài chính - Kế toán, 01 (một) bản gửi Cục Phát hành và Kho quỹ, 01 (một) bản gửi Hội đồng giám sát, 01 (một) bản lưu Hội đồng tiêu hủy, 01 (một) bản lưu phòng Tiêu hủy tiền.

2. Hàng tháng, hàng quý và cả năm, Hội đồng tiêu hủy tổng hợp số liệu về tiêu hủy tiền, kết quả tiêu hủy tiền tại mỗi cụm trình Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy và gửi cho Hội đồng giám sát.

3. Hội đồng tiêu hủy làm báo cáo tổng kết công tác tiêu hủy tiền cả năm trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, báo cáo tổng kết gồm các nội dung:

a) Tổ chức công tác tiêu hủy tiền;

b) Số liệu các loại tiền tiêu hủy đã tiêu hủy thực tế;

c) Tình hình chấp hành quy định tiêu hủy tiền, nội quy làm việc;

d) Các kiến nghị, đề xuất.

4. Hàng năm, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả công tác tiêu hủy tiền, đồng gửi Bộ Tài chính.

Chương V
QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA CÔNG TÁC TIÊU HỦY TIỀN

Điều 23. Trách nhiệm của công chức, người lao động tham gia công tác tiêu hủy tiền

Khi vào làm việc trong kho tiền tiêu hủy, nơi giao nhận, kiểm đếm và cắt hủy tiền, công chức, người lao động tham gia công tác tiêu hủy tiền có trách nhiệm thực hiện đúng nội quy, quy chế làm việc do Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy quy định.

Điều 24. Quyền lợi của công chức, người lao động tham gia công tác tiêu hủy tiền

Hội đồng tiêu hủy và công chức, người lao động tham gia công tác tiêu hủy tiền ngoài tiền lương, phụ cấp lương, tiền công được trả theo quy định, còn được hưởng chế độ bồi dưỡng tiêu hủy tiền theo quy định pháp luật.

Điều 25. Khen thưởng, kỷ luật

1. Cá nhân, tập thể làm nhiệm vụ tiêu hủy tiền có thành tích xuất sắc được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định khen thưởng.

2. Cá nhân, tập thể vi phạm các quy định tại Thông tư này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật. Trường hợp làm thiếu, mất tiền phải bồi thường thiệt hại và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Công chức, người lao động làm công tác tiêu hủy tiền, nếu tham ô, lợi dụng lấy cắp tài sản thì phải bồi thường 100% giá trị tài sản thiếu và buộc thôi việc hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ hướng dẫn việc ghi chép sổ sách, lập báo cáo có liên quan trong công tác tiêu hủy tiền.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/11/2012 và thay thế Quyết định số 326/2004/QĐ-NHNN ngày 01 tháng 4 năm 2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy chế tiêu hủy tiền; Quyết định số 15/2006/QĐ-NHNN ngày 13 tháng 4 năm 2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi một số điều của Quy chế tiêu hủy tiền ban hành kèm theo Quyết định số 326/2004/QĐ-NHNN ngày 01/4/2004.

Điều 28. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ, Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Đào Minh Tú